

07/08/2017

TỔNG QUAN

Index

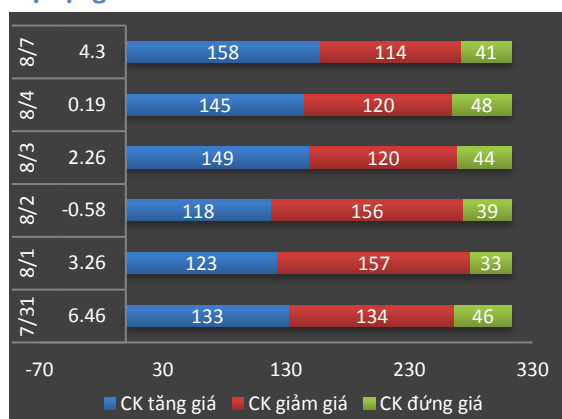
VNX-All
1160.9
 +3.81 (+0.33%)

VN-Index
792.98
 +4.3 (+0.55%)

VN30-Index
763.08
 +1.64 (+0.22%)

HNX-Index
102.4
 +0.47 (+0.46%)

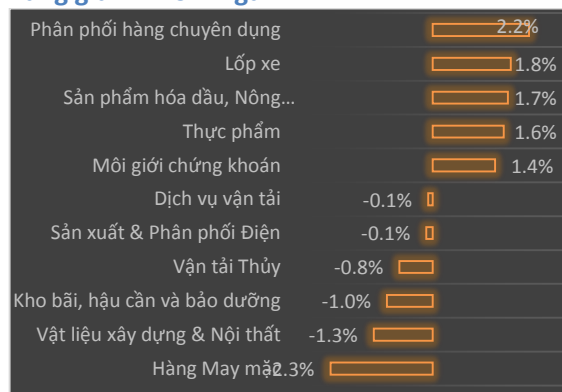
Độ rộng HOSE



Thị trường đầu tuần giao dịch ở mức trung bình nhưng khá lạc quan với độ phủ xanh của các cổ phiếu trên sàn chiếm nhiều hơn so với mã giảm. Nhóm blue chip PLX, SAB, MWG, GAS, BVH, BID, ROS đóng góp khá nhiều vào chỉ số index hôm nay. Ngược lại một số mã khác chỉ sôi động đầu phiên sau đó hạ nhiệt như VCB, REE, SSI.

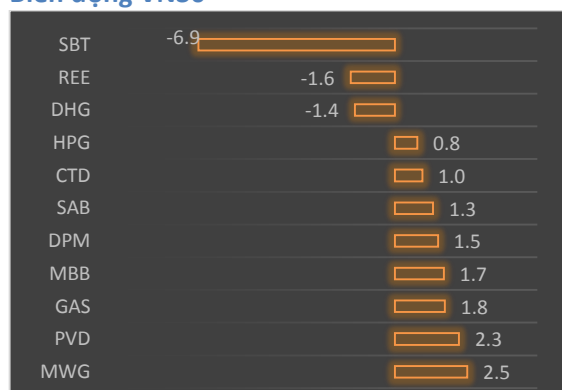
SBT và BHS vẫn tiếp tục mất điểm trong đó SBT dư bán hơn 5 triệu cổ phiếu và không có lực đỡ mua vào. BHS đã hãm lại đà giảm và đóng cửa quanh 22. Có khả năng BHS sẽ giữ quanh vùng giá này trong khi SBT sẽ còn tiếp tục giảm thêm trong thời gian tới trước khi hai cổ phiếu này M&A.

Tăng giảm nhóm ngành



MWG tiếp tục tăng mạnh và lần đầu vượt đỉnh mới lên gần 110. Hôm nay đã có thông tin chính thức về việc MWG sẽ thôn tóm chuỗi điện máy Trần Anh để đi tắt trong quá trình mở rộng thị phần tại các tỉnh phía Bắc. Hiện tại Trần Anh có khoảng gần 40 siêu thị và việc chạy đua thị phần đã làm lãi vay và chi phí hoạt động tăng thêm khá nhiều ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh 6 tháng đầu năm. MWG có thể lợi dụng thị phần của Trần Anh và cách quản lý chi phí của mình để nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty M&A. Cổ phiếu TAG sau thông tin này tăng trần và chỉ 1,300 cp khớp lệnh hôm nay.

Biến động VN30

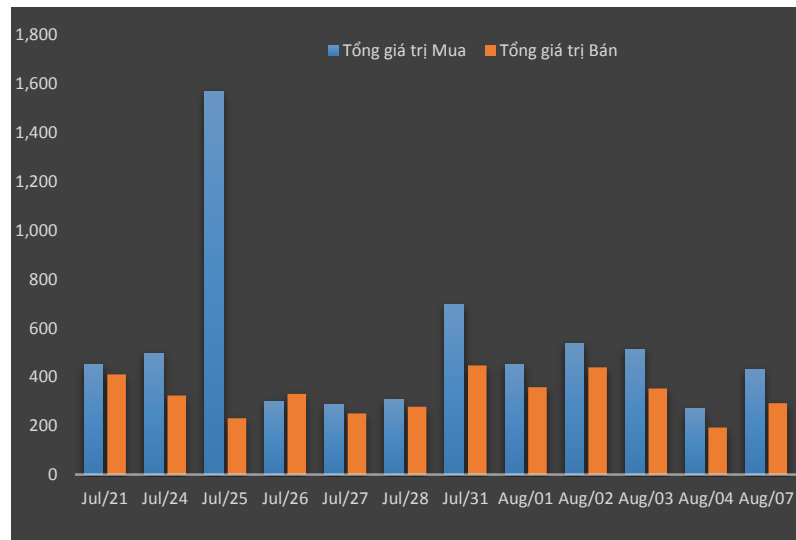


Những cổ phiếu tăng trần hôm nay khá nhiều mã penny như KSA, AGR, HAR, KLF, LDG ... Các cổ phiếu hôm nay có sự phân hóa mạnh khi những cổ phiếu đã tăng mạnh thời gian qua như FPT, REE hạ nhiệt thay thế bởi các cổ phiếu có sóng mới như PLX, SAB, MWG, SHS, DIG.

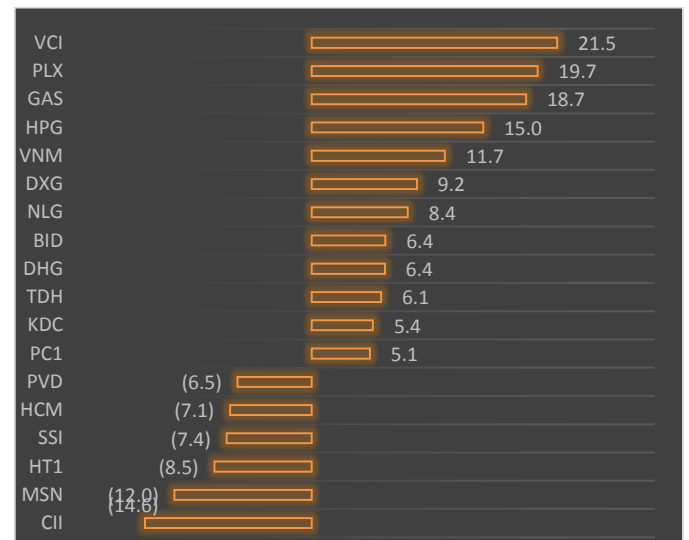
Chỉ số index hôm nay tiếp tục phá đỉnh mới vượt qua 792. Thông tin về hoạt động ngân hàng có thể đẩy tăng trưởng tín dụng năm nay lên 20% là thông tin tích cực đến thị trường và riêng ngành ngân hàng khi chính phủ đang cố gắng thúc đẩy hoạt động thương mại kinh tế tăng trưởng. Các nhóm ngành ngân hàng, chứng khoán, bất động sản và xây dựng dự báo là trục chính nâng đỡ thị trường trong thời gian tới khi dòng tiền đổ mạnh vào nhóm này.

Giao dịch khối ngoại

Tổng giá trị giao dịch hàng ngày



Top Giá trị CP mua bán ròng trong ngày (tỷ VND)



Khối ngoại có GDTT bán ra 352k MSN và mua vào 225k VCI. Giá trị mua ròng của khối ngoại hôm nay khoảng 135 tỷ tương ứng 6.2 triệu cổ phiếu. Ngoài VCI mua nhiều nhất 21.5 tỷ, khối ngoại còn mua ròng mạnh PLX, GAS, HPG, VNM, DXG và NLG. Phía bán ròng có CII, MSN HT1, SSI, HCM và PVD. Trong thời gian gần đây nước ngoài mua mạnh nhóm cổ phiếu HPG, PLX, VCI và GAS. BID cũng được mua ròng hơn 10 triệu cổ phiếu chỉ trong 3 tuần gần đây.

Tin doanh nghiệp

MWG trình phát hành riêng lẻ 6,7 triệu cp và duyệt ngân sách M&A 2.500 tỷ đồng

HĐQT của CTCP Đầu tư Thế giới Di Động (HOSE: MWG) đã công bố tài liệu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

Cụ thể, HĐQT trình cổ đông thông qua ngân sách M&A mới là 2.500 tỷ đồng, cao hơn nhiều so với mức 500 tỷ đồng đã được ĐHCĐ thường niên thông qua trước đó. Số tiền 2.500 tỷ đồng sẽ được huy động từ vốn vay, phát hành trái phiếu, phần lợi nhuận chưa phân phối và phát hành cổ phiếu mới. Toàn bộ số tiền trên sẽ được MWG dùng để thực hiện M&A với công ty bán lẻ.

Bên cạnh đó, MWG cũng trình lên việc phát hành riêng lẻ 6,7 triệu cp, tương đương 2,18% vốn cổ phần lưu hành cho không quá 10 nhà đầu tư, giá chào bán sẽ được ủy quyền cho HĐQT đàm phán với NĐT để chốt ở mức phù hợp.

Toàn bộ số lượng cổ phiếu phát hành mới sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 1 năm kể từ ngày hoàn tất đợt phát hành. Thời gian thực hiện dự kiến trong năm 2017.

Nếu đợt phát hành thành công, vốn điều lệ của MWG sẽ nâng lên mức 3.144,6 tỷ đồng. Toàn bộ số tiền thu về sẽ được sử dụng cho mục đích M&A.

Trong nửa đầu 2017, MWG đạt doanh thu thuần 31.240 tỷ đồng, gấp 1,6 lần cùng kỳ năm trước và tương đương 49% kế hoạch năm. Lãi ròng ghi nhận 1.069 tỷ đồng, tăng trưởng 28% và đạt 49% chỉ tiêu 2017.

Trên thị trường chứng khoán, thị giá cổ phiếu MWG đã tăng 39% so với thời điểm hồi đầu năm và hiện đang dừng ở mức 108.000 đồng/cp (phiên ngày 07/08).

7 tháng đầu năm PVN đạt doanh thu 278.500 tỷ đồng, phát hiện dầu khí mới

Báo cáo tại buổi làm việc, ông Nguyễn Vũ Trường Sơn, phụ trách Hội đồng Thành viên, Tổng giám đốc PVN cho biết, 7 tháng đầu năm 2017, sản lượng khai thác dầu của Tập đoàn đạt 9,23 triệu tấn. Sản lượng khai thác khí, sản xuất điện, đạm, xăng dầu đều đạt và vượt kế hoạch đề ra từ đầu năm.

Tổng doanh thu toàn Tập đoàn đạt 278.500 tỷ đồng, vượt 14% so với kế hoạch 7 tháng và bằng 64% kế hoạch năm.

Tổng lợi nhuận sau thuế hợp nhất Tập đoàn đạt 14.100 tỷ đồng, vượt 14% so với kế hoạch 7 tháng và bằng 85% kế hoạch năm. Tập đoàn nộp ngân sách Nhà nước 50.800 tỷ đồng.

Công tác tìm kiếm thăm dò, khai thác dầu khí thu được nhiều kết quả quan trọng; có 1 phát hiện dầu khí mới là Cá Trích (lô 11-2) và một số giếng khoan thăm lượng cho kết quả tốt như Thiên Nga-3X, Bạch Hổ-48.

Tập đoàn cũng đã đưa giàn Thở Trắng 3 vào khai thác từ ngày 7/5/2017 (sớm hơn kế hoạch 13 ngày). Các hoạt động khoa học công nghệ, đào tạo được triển khai tích cực.

“Hầu hết các chỉ tiêu sản xuất của Tập đoàn đều hoàn thành vượt mức từ 2 - 19%. Tất cả các đơn vị trong Tập đoàn đều giữ nhịp độ sản xuất kinh doanh bình thường”, ông Nguyễn Vũ Trường Sơn cho biết.

Trên cơ sở những kết quả đã đạt được 7 tháng đầu năm, PVN quyết tâm hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh được giao trong năm 2017 như tổng doanh thu đạt 471.000 tỷ đồng, vượt 7,4% so với kế hoạch, nộp ngân sách 89.000 tỷ đồng, vượt 20% so với kế hoạch...

Phấn đấu vượt mức khai thác dầu khí năm 2017 đạt tối thiểu 13,28 triệu tấn dầu thô (so với kế hoạch thực hiện năm 2015 là 16 triệu tấn, giảm gần 3 triệu tấn), ông Nguyễn Vũ Trường Sơn cho biết Tập đoàn sẽ bám sát diễn biến giá dầu để có các giải pháp kịp thời ứng phó với những biến động từng thời điểm; kiểm soát, vận hành an toàn, ổn định các nhà máy, công trình dầu khí; đẩy mạnh công tác đầu tư, ưu tiên vốn cho các dự án hoàn thành trong năm 2017; tăng cường công tác, kiểm tra, giám sát mọi hoạt động nhằm thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch đề ra.

Đánh giá cao kết quả đạt được thời gian qua của PVN, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc cho rằng Tập đoàn có đóng góp nhiều mặt cho đất nước, đặc biệt là khẳng định chủ quyền quốc gia và nộp ngân sách nhà nước.

Vừa qua, khủng hoảng giá dầu diễn ra trên toàn cầu. Vì thế, Tập đoàn sụt giảm sản lượng, doanh số, hiệu quả sản xuất bị ảnh hưởng, cùng với việc quản lý nội bộ còn nhiều vấn đề.

Tuy nhiên, dưới sự lãnh đạo của Chính phủ, Bộ Công Thương, sự phấn đấu của Tập đoàn, “các đồng chí đã cố gắng vươn lên, đạt một số kết quả khá quan trọng, nhất là một số chỉ tiêu, nhiệm vụ năm 2017 thể hiện quyết tâm cao”, Thủ tướng nhìn nhận và khẳng định mục tiêu của Chính phủ là xây dựng PVN phát triển bền vững, tiếp tục đóng góp vào sự phát triển của đất nước trong nhiều thập niên tới.

Source: Nhịpcaudautu, cafeF, NDH, Vneconomy, dautuchungkhoan

Tình hình lợi nhuận 6T2017

	Số Cty	Lợi nhuận	Vốn hóa
Số công ty công bố	912		239,287.12
- Số DN báo lãi	725		
- Số DN báo lỗ	108		
Tổng lợi nhuận 6T2017 Tỷ VND		83,243.23	
Tổng lợi nhuận 6T2016 Tỷ VND		65,542.58	
% Tăng/(Giảm)		27.0%	

Thống kê lợi nhuận 6T2017 theo ngành

Ngành	Số DN	Lợi nhuận sau thuế (*)		+/- Tỷ VND	Tăng trưởng %
		6T2016 Tỷ VND	6T2017 Tỷ VND		
Thực phẩm và đồ uống L2	77	10,308.63	13,722.91	3,414.28	33.12%
Dịch vụ tài chính L2	33	786.83	2,174.06	1,387.24	176.31%
Bất động sản L2	76	4,441.93	6,258.71	1,816.78	40.90%
Y tế L2	23	787.17	956.46	169.29	21.51%
Hóa chất L2	45	2,406.84	3,018.73	611.89	25.42%
Tài nguyên Cơ bản L2	75	6,053.79	7,155.01	1,101.23	18.19%
Xây dựng và Vật liệu L2	202	4,719.09	7,461.37	2,742.28	58.11%
Bảo hiểm L2	9	1,390.48	1,828.97	438.49	31.53%
Ngân hàng L2	11	12,705.98	15,625.03	2,919.05	22.97%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp L2	145	5,647.57	6,680.53	1,032.96	18.29%
Hàng cá nhân & Gia dụng L2	37	1,655.53	1,821.82	166.29	10.04%
Điện, nước & xăng dầu khí đốt L2	60	5,009.38	7,131.78	2,122.39	42.37%
Công nghệ Thông tin L2	20	1,038.13	1,208.79	170.66	16.44%
Bán lẻ L2	16	1,072.48	1,330.24	257.76	24.03%
Ô tô và phụ tùng L2	12	832.83	540.78	(292.04)	-35.07%
Du lịch và Giải trí L2	32	3,344.05	3,283.46	(60.59)	-1.81%
Truyền thông L2	28	125.71	150.51	24.80	19.73%
Dầu khí L2	7	2,766.53	2,126.80	(639.73)	-23.12%
Viễn thông L2	4	449.63	767.27	317.64	70.64%
	912	65,092.94	82,475.96	17,383.02	26.70%

Tổng hợp kết quả kinh doanh Q2.2017

Mã CK	Close	EPS	PE	Doanh thu Q2.2017 (tỷ VND)	Lợi nhuận Q2.2017 (tỷ VND)	DT 6T.2017	Tăng trưởng (%)	LN 6T.2017	Tăng trưởng (%)
AAM	10,850	249	43.51	76.40	0.83	127.6	-4.9%	1.3	6.6%
AAV		1,144	0.00	59.63	8.81	84.0		12.7	
ABT	33,000	3,326	9.92	82.28	4.69	181.8	-16.4%	15.0	-38.6%
ACM	2,000	-101	-19.74	3.27	(1.35)	11.3	-90.0%	(1.3)	
AGF	10,150	589	17.23	612.42	0.41	1,105.1	-44.4%	3.8	3847.5%
AGM	9,450	554	17.06	606.55	2.29	1,213.3	32.9%	5.5	329.1%
CAG		619	0.00	18.99	1.21	36.2	-9.7%	2.4	-55.0%
AGR	4,450	450	9.89	41.18	33.86	95.7	60.3%	85.9	
AMC	27,000	4,296	6.29	37.00	3.02	72.7	-9.2%	6.0	-6.2%
AMD	11,400	651	17.52	165.04	5.95	456.7	-31.9%	13.2	-39.0%
ANV	14,000	595	23.51	668.10	27.63	1,366.1	1.9%	52.5	
APC	33,900	4,274	7.93	39.17	17.24	67.3	35.7%	27.9	45.7%
APG	5,490	342	16.06	8.80	4.72	10.1	173.8%	4.5	6540.6%
APP	11,000	1,112	9.89	21.87	0.75	42.3	-16.4%	1.8	-49.3%
HII	28,700	1,344	21.35	248.33	13.33	389.1		24.2	
ARM	30,800	2,867	10.74	56.20	2.02	115.0	59.2%	4.1	0.3%
BBC	107,500	5,188	20.72	209.60	7.54	443.3	5.0%	25.4	-0.1%
BDB	9,000	1,061	8.48	25.82	0.45	28.4	13.8%	0.4	27.7%
BED	39,500	2,180	18.12	25.96	1.90	34.5	1.9%	2.7	16.7%
BMC	18,000	843	21.35	96.72	3.30	162.7	232.0%	5.7	19.2%
BPC	16,500	3,541	4.66	85.47	2.71	171.0	3.3%	6.3	-33.3%
BRC	10,600	1,604	6.61	55.68	3.11	111.5	21.2%	7.6	-28.5%
BSI	14,100	2,040	6.91	176.90	97.36	285.6	46.8%	120.0	173.5%
BST	13,300	1,259	10.56	14.21	0.33	17.8	-10.0%	0.4	-22.9%
BXH	12,100	2,325	5.20	51.43	1.09	101.3	4.7%	3.5	-29.0%
C32	37,800	6,659	5.68	149.40	26.06	247.8	6.0%	41.6	-15.6%
C92	7,100	948	7.49	63.15	0.58	69.9	-58.6%	0.6	-60.4%
CAP	30,800	4,295	7.17	72.69	1.07	140.8	-13.3%	7.5	5.2%
CCI	15,400	1,573	9.79	82.05	8.25	163.8	16.6%	13.9	9.3%
CCL	5,140	145	35.40	18.29	1.48	32.2	4.5%	2.3	34.2%
CDO	3,650	243	14.99	9.17	0.39	19.8	-81.9%	1.4	-94.0%
CEE	24,700	1,323	18.68	333.91	26.98	450.1		56.1	
STK	20,300	884	22.95	470.15	23.54	917.7	38.3%	48.6	52.0%
CKV	18,400	947	19.43	30.28	0.77	59.7	-25.8%	1.2	50.3%
CMC	9,400	367	25.60	2.36	1.25	5.5	-52.3%	2.2	125.4%
CMX	3,900	-3,296	-1.18	266.40	7.05	411.2	-6.2%	13.3	114.7%
CNG	31,850	3,721	8.56	341.32	24.71	632.4	44.2%	47.1	-20.0%
COM	65,000	7,993	8.13	937.94	23.22	1,869.7	11.6%	43.2	7.9%
CSM	16,450	1,778	9.25	946.26	17.99	1,694.6	13.6%	46.9	-62.1%
CTD	195,000	21,271	9.17	6,183.12	412.40	#####	29.5%	713.0	19.7%
CTS	12,200	1,357	8.99	75.28	37.97	134.9	37.1%	68.8	134.8%
CVT	43,400	6,143	7.06	302.55	48.03	491.7	13.8%	76.6	29.9%

Mã CK	Close	EPS	PE	Doanh thu Q2.2017 (tỷ VND)	Lợi nhuận Q2.2017 (tỷ VND)	DT 6T.2017	Tăng trưởng (%)	LN 6T.2017	Tăng trưởng (%)
CX8	9,800	667	14.68	20.53	0.02	52.1	12.2%	0.3	40.9%
D11	15,000	227	66.08	12.45	0.42	55.0	-23.7%	0.6	129.5%
D2D	37,000	5,717	6.47	56.49	8.04	77.7	-51.9%	35.8	10.9%
DAD	20,000	2,897	6.90	74.04	12.46	89.9	-0.2%	12.9	2.1%
DAE	18,500	3,159	5.86	26.01	2.49	33.5	-11.4%	2.9	-0.1%
DAH	6,500	1,112	5.85	49.45	14.81	110.1		19.7	
DBC	28,200	2,071	13.62	1,073.14	(33.15)	2,548.8	-10.8%	(19.7)	
DC2	8,000	721	11.10	9.32	0.06	30.5	-67.9%	0.1	-92.6%
DGC	32,500	4,153	7.83	963.87	64.64	1,786.1	50.3%	99.7	-22.4%
DGW	15,800	1,622	9.74	790.52	20.41	1,552.0	-11.3%	29.0	-9.9%
DHA	32,350	3,873	8.35	65.51	18.28	121.8	33.8%	31.7	40.2%
DHG	114,000	5,600	20.36	925.66	185.77	1,808.0	6.9%	358.9	17.3%
DHM	5,450	388	14.05	132.29	1.21	461.1	45.6%	3.7	-44.7%
DHP	9,900	1,366	7.25	105.74	5.12	172.9	-5.4%	8.2	-1.3%
DID	4,600	597	7.70	73.15	0.40	126.2	29.2%	1.0	24.9%
DIH	10,600	1,089	9.73	69.78	0.29	91.7	-11.3%	0.5	-20.8%
DLR	12,500	-1,257	-9.94	12.97	(2.47)	27.4	4.3%	(3.4)	
DNC	39,300	3,170	12.40	55.93	2.56	98.8	12.6%	4.0	13.7%
DPC	19,000	1,166	16.29	20.36	1.15	32.5	-9.3%	1.1	-21.9%
DPS	2,900	278	10.42	333.58	2.40	543.4	6.3%	4.3	-61.2%
DRC	26,800	2,540	10.55	863.58	34.68	1,763.8	8.0%	105.3	-47.0%
DSN	54,000	6,391	8.45	67.58	34.43	117.6	4.8%	54.2	3.5%
DTA	8,000	13	610.98	3.81	0.48	5.5	-59.7%	0.5	431.9%
DTT	11,500	745	15.43	31.86	1.53	59.9	-8.6%	2.4	-38.2%
DXG	16,650	2,924	5.69	293.03	51.31	879.3	-19.1%	202.9	36.2%
DXP	13,800	1,139	12.12	22.25	8.45	37.1	-45.8%	11.8	-53.7%
DXV	4,500	502	8.96	82.64	3.17	153.8	-35.8%	4.0	-9.8%
EBS	9,400	1,271	7.40	73.69	6.51	83.9	28.0%	4.1	32.2%
ECI	13,000	1,565	8.31	24.29	1.48	31.9	-0.2%	1.8	-2.2%
EMC	15,100	174	86.74	83.16	1.32	146.3	25.0%	1.4	85.6%
EVG	12,650	429	29.51	131.13	8.46	297.4		19.0	
FMC	16,850	3,298	5.11	856.39	19.94	1,388.3	17.5%	34.5	-5.5%
FTM	12,750	754	16.92	346.06	7.53	586.8		20.0	
FTS	11,700	1,447	8.08	75.97	40.99	140.1	1.8%	76.8	-3.5%
GDT	58,000	8,157	7.11	103.15	24.50	166.0	10.1%	56.6	73.3%
GTA	17,000	1,578	10.77	164.61	5.13	304.5	25.8%	9.2	40.5%
HAD	37,900	4,108	9.23	59.01	5.14	74.2	-5.1%	6.3	-9.7%
HAP	4,550	169	26.99	93.60	4.71	190.5	-12.3%	6.7	-48.4%
HAS	9,200	1,091	8.43	44.97	1.50	99.5	-47.3%	3.1	-66.1%
HAX	35,900	2,996	11.98	1,034.68	(7.20)	1,814.1	39.7%	20.8	-37.8%
HBE	6,900	908	7.60	7.58	0.48	11.8	-5.0%	0.8	52.7%
HCC	28,100	3,719	7.56	101.91	8.99	185.7	13.0%	15.8	27.5%
HEV	12,000	1,753	6.85	6.42	0.56	10.6	5.0%	1.0	-6.5%
HGM	44,000	2,940	14.96	25.56	12.46	50.4	36.3%	20.0	723.9%

Mã CK	Close	EPS	PE	Doanh thu Q2.2017 (tỷ VND)	Lợi nhuận Q2.2017 (tỷ VND)	DT 6T.2017	Tăng trưởng (%)	LN 6T.2017	Tăng trưởng (%)
HHC	56,500	2,302	24.54	160.01	2.39	381.0	7.6%	11.5	29.7%
HJS	20,000	1,526	13.11	58.89	17.81	94.4	15.5%	24.6	29.8%
HLG	10,000	3,042	3.29	893.28	37.00	1,609.2	6.8%	58.2	-19.5%
HLY	17,500	1,822	9.60	14.29	0.22	30.0	6.8%	0.8	-63.3%
HMC	11,000	3,356	3.28	535.03	12.03	1,174.9	-10.3%	29.0	5.2%
HRC	34,050	254	134.29	17.32	1.26	34.9	134.3%	3.0	-35.8%
HST	5,800	565	10.27	27.76	0.54	29.4	10.4%	0.6	8.4%
HT1	19,800	1,747	11.33	2,151.91	115.97	4,048.6	3.1%	224.6	-39.5%
HTI	19,700	3,080	6.40	89.46	16.22	171.9	-25.5%	46.4	41.6%
HTP	17,000	687	24.74	3.79	0.47	7.5	-5.3%	1.0	14.6%
HVX	4,400	322	13.68	188.96	3.56	433.3	-3.6%	5.0	-33.7%
IDJ	2,500	-67	-37.38	146.97	3.83	152.4	2580.3%	2.7	
IMP	70,200	3,318	21.16	275.82	33.89	500.1	16.6%	59.8	47.2%
INC	11,100	1,067	10.41	6.02	0.65	12.1	7.2%	0.9	49.1%
ITQ	3,200	47	67.97	109.53	1.01	201.1	16.0%	1.7	-58.2%
IVS	10,200	13	806.38	6.54	0.04	13.5	12.6%	0.3	-37.2%
KDC	46,000	6,682	6.88	1,646.72	351.09	2,896.8	195.2%	370.0	162.8%
KHP	10,000	300	33.38	1,005.89	9.04	1,747.5	8.6%	(26.9)	
KMR	4,850	147	33.05	137.99	4.80	204.4	-9.3%	5.9	-51.6%
KSB	54,500	5,552	9.82	276.91	82.86	517.5	27.9%	143.9	60.1%
KSD	3,300	367	9.00	22.25	0.08	38.2	-9.1%	1.7	-30.5%
KSH	2,710	-12	-218.85	3.82	(0.33)	7.4	-69.8%	(0.4)	
KSK	1,300	59	21.98	81.14	0.76	81.8	-35.7%	0.9	80.9%
KVC	3,100	386	8.03	122.52	3.09	259.7	25.7%	7.5	35.4%
L10	14,400	2,912	4.95	297.90	7.26	737.9	4.2%	14.7	-22.9%
L14	61,000	5,913	10.32	68.58	15.12	141.7	70.8%	26.4	193.3%
L35	4,900	540	9.07	42.16	0.25	84.3	-21.4%	0.5	-67.9%
L44	2,100	-228	-9.20	17.47	(6.29)	34.9	-58.0%	(6.3)	
L61	8,400	1,357	6.19	162.94	2.41	337.2	-20.3%	5.1	74.9%
L62	7,500	655	11.45	98.65	0.60	153.8	13.7%	1.0	-52.3%
LBE	20,500	1,945	10.54	25.69	0.67	30.6	-3.9%	0.9	8.6%
LCD	6,600	2,227	2.96	14.77	0.71	65.4	12.4%	1.8	7.7%
LDG	13,700	1,965	6.97	197.61	80.91	334.6	36.3%	136.0	58.0%
LDP	35,000	2,487	14.08	130.31	4.39	258.6	4.2%	9.0	-3.8%
LHG	19,100	5,753	3.32	68.16	11.63	115.1	7.3%	26.8	-30.9%
LIX	47,200	4,378	10.78	533.10	40.15	1,009.6	8.5%	68.3	-18.5%
LM7	2,900	118	24.54	20.20	0.11	42.7	-2.5%	0.1	-5.1%
LUT	2,500	-32	-79.22	21.90	(2.32)	45.4	-72.6%	(2.2)	
MSC	20,700	1,984	10.43	298.10	3.59	754.3		14.1	
MCF	14,900	1,691	8.81	102.54	4.03	189.8	-5.4%	6.5	12.2%
MCP	25,900	1,661	15.59	89.96	3.29	171.0	-4.4%	11.5	252.0%
MHL	6,100	1,864	3.27	108.70	0.56	194.8	-8.7%	1.6	-51.0%
NAV	8,000	-1,075	-7.44	35.25	0.54	64.1	12.6%	(1.6)	
NBC	6,000	1,006	5.96	475.74	9.74	775.6	19.8%	15.7	-7.7%

Mã CK	Close	EPS	PE	Doanh thu Q2.2017 (tỷ VND)	Lợi nhuận Q2.2017 (tỷ VND)	DT 6T.2017	Tăng trưởng (%)	LN 6T.2017	Tăng trưởng (%)
NCT	81,500	9,564	8.52	162.94	56.39	332.0	-4.9%	122.6	-13.9%
NFC	17,000	1,285	13.23	194.15	7.86	368.4	6.1%	14.7	6.2%
NGC	10,000	1,384	7.23	56.36	0.53	104.2	-3.1%	0.6	-45.8%
NHA	13,700	1,267	10.82	30.70	8.42	48.3	-40.4%	12.3	47.9%
NHC	32,500	3,602	9.02	30.50	3.79	51.8	-6.4%	5.8	-10.1%
NLG	28,150	1,831	15.38	1,005.78	288.88	1,261.6	18.2%	310.0	143.3%
NNC	58,300	8,463	6.89	157.36	54.34	284.9	7.2%	95.1	4.8%
PMB	12,000	1,346	8.91	353.40	4.16	820.8	7.5%	11.5	-28.1%
NT2	27,500	2,960	9.29	1,780.65	189.95	3,550.0	20.3%	456.3	-34.4%
ONE	5,500	953	5.77	144.75	3.06	188.8	-18.2%	3.7	-15.5%
OPC	55,500	3,309	16.77	208.31	20.08	489.8	29.0%	43.8	14.8%
PAC	51,200	3,191	16.05	680.27	56.20	1,372.0	20.8%	77.0	53.9%
PBP	15,400	2,858	5.39	57.72	3.44	97.7	33.4%	7.4	49.5%
PDN	86,000	6,226	13.81	128.65	23.41	241.6	29.6%	41.7	35.3%
PDR	26,700	1,399	19.08	383.85	81.33	588.6	164.3%	126.1	118.9%
PGD	53,000	1,154	45.93	1,687.82	49.12	3,167.0	56.2%	79.8	-59.2%
PGS	18,000	2,076	8.67	1,336.55	29.43	2,987.0	21.8%	54.2	-73.9%
PIC	16,600	1,486	11.17	17.64	10.99	44.3	98.3%	29.0	158.0%
PIT	6,510	577	11.28	540.92	(16.71)	1,130.4	-27.1%	(14.2)	
PIV	26,600	915	29.08	107.41	3.99	275.2	365.9%	4.1	179.0%
PMP	16,500	2,623	6.29	108.29	2.79	200.8	63.7%	5.4	14.8%
PNJ	96,900	5,851	16.56	2,344.92	128.95	5,475.9	39.0%	377.7	54.5%
PPC	20,600	4,671	4.41	1,682.19	451.33	3,157.9	-2.0%	593.5	
PRC	18,900	3,057	6.18	32.07	0.36	65.9	-3.2%	2.1	51.3%
PSC	13,100	1,999	6.55	104.24	3.77	211.1	9.3%	7.4	8.8%
PTS	6,500	1,053	6.17	54.15	0.94	112.7	4.3%	2.3	55.8%
DAT	35,900	737	48.74	404.06	6.10	616.4	87.2%	11.5	24.5%
PCE	10,000	2,052	4.87	687.00	1.39	1,166.0	-5.5%	8.0	-36.8%
PCN	2,700	-2,053	-1.32	8.90	(2.49)	18.8	-85.6%	(5.1)	
PVL	3,400	132	25.75	0.07	(2.00)	0.1	0.0%	(4.1)	
PXI	2,800	-762	-3.68	149.24	(7.28)	219.6	-17.7%	(18.3)	
PXS	9,710	798	12.17	398.10	13.52	741.7	-29.7%	33.7	-54.2%
PXT	4,010	659	6.08	37.64	1.44	108.1	-64.0%	5.2	-77.4%
RAL	137,700	14,646	9.40	529.64	34.55	1,408.4	1.1%	82.6	22.7%
RCL	21,100	1,503	14.03	7.86	1.03	42.8	129.9%	4.5	-30.0%
RDP	23,000	1,640	14.03	383.47	16.85	603.9	3.5%	22.0	-32.0%
RIC	8,300	-412	-20.13	75.83	(9.88)	140.8	11.5%	(31.8)	
SAF	55,000	3,867	14.22	239.60	7.71	476.4	5.8%	16.1	4.9%
SAV	12,500	338	37.00	127.04	6.99	254.6	-9.9%	9.7	4263.5%
SC5	30,200	2,687	11.24	254.80	10.02	455.8	-45.7%	19.5	-7.8%
SCD	43,000	2,437	17.64	79.19	0.69	177.6	-4.1%	3.8	-72.2%
SD4	11,100	2,743	4.05	296.98	9.41	479.9	13.4%	15.2	19.3%
SDC	14,300	1,388	10.30	18.69	0.92	32.5	7.4%	1.5	-6.5%
SDG	30,000	3,059	9.81	64.86	10.20	126.2	-28.0%	19.6	36.0%

Mã CK	Close	EPS	PE	Doanh thu Q2.2017 (tỷ VND)	Lợi nhuận Q2.2017 (tỷ VND)	DT 6T.2017	Tăng trưởng (%)	LN 6T.2017	Tăng trưởng (%)
SDU	26,000	198	131.09	9.71	1.01	16.8	-96.5%	1.7	-41.5%
SFC	27,500	3,451	7.97	312.80	7.95	662.5	25.2%	20.1	-17.6%
SFN	31,300	3,779	8.28	39.40	2.58	77.0	9.4%	5.8	-2.8%
SGC	60,100	4,556	13.19	68.33	7.45	143.8	12.9%	16.0	29.4%
SGH	31,500	1,158	27.20	10.82	3.46	20.2	9.7%	6.0	107.2%
SHS	14,400	1,628	8.85	283.62	105.28	437.4	99.6%	150.4	293.5%
SBV	43,000	5,545	7.75	135.07	28.07	213.9		39.8	
SJ1	22,900	2,513	9.11	209.67	6.43	394.0	42.7%	14.3	71.2%
SJD	23,400	2,512	9.32	147.87	64.11	213.8	56.4%	88.9	47.9%
SMA	9,400	471	19.97	98.21	0.23	163.7	-20.3%	0.1	
SMC	20,800	10,829	1.92	2,983.20	45.09	5,804.7	32.8%	151.4	-33.2%
SMN	10,000	1,849	5.41	232.07	4.62	245.1	-5.0%	4.1	0.5%
SPP	26,200	1,628	16.10	257.51	3.57	498.3	29.5%	5.6	11.5%
SRA	10,500	3,558	2.95	4.21	0.49	6.9		0.9	
SRC	14,900	2,263	6.58	237.57	11.92	448.7	2.0%	24.5	-35.5%
S4A	21,400	2,891	7.40	74.11	35.64	120.9	104.4%	50.3	
SSM	16,500	2,035	8.11	57.78	1.14	82.0	88.1%	1.7	-42.3%
STC	40,000	2,357	16.97	137.59	5.46	171.6	10.6%	6.9	17.3%
SVI	40,000	5,909	6.77	375.86	18.26	718.3	11.0%	34.6	6.5%
SVT	10,100	377	26.80	8.67	2.36	14.2	27.2%	3.1	6937.4%
SZL	37,300	5,191	7.19	72.89	21.71	142.1	-1.3%	41.3	-17.0%
TAC	50,200	2,470	20.32	998.34	18.75	1,973.3	4.7%	50.5	33.8%
TAG	31,000	499	62.10	1,049.42	2.60	2,183.9	-2.5%	9.5	-49.1%
TC6	4,500	0	12,280.81	585.76	2.20	1,349.5	-18.0%	5.8	33.3%
TCM	27,600	2,708	10.19	771.72	70.49	1,547.4	2.0%	118.2	137.3%
TCO	11,000	1,124	9.79	41.13	4.90	80.3	5.9%	8.9	-45.6%
TCT	49,200	5,500	8.95	20.47	5.01	120.4	10.1%	66.0	0.3%
TDG	10,600	1,406	7.54	67.21	3.53	112.5		7.2	
TDW	23,900	2,415	9.90	176.82	7.63	338.1	10.0%	9.7	156.0%
TET	30,000	2,331	12.87	9.27	9.09	18.4	-10.6%	13.0	255.8%
THB	20,000	993	20.13	201.87	11.90	267.7	5.8%	5.0	-3.7%
THT	6,400	851	7.52	619.27	4.76	1,117.1	2.2%	6.9	-2.2%
TIC	14,000	1,704	8.22	6.65	8.20	12.4	94.0%	10.8	437.1%
TTH	8,700	4,053	2.15	40.74	9.72	99.3	67.0%	10.6	-45.6%
TIX	35,800	4,662	7.68	44.91	18.62	388.6	491.7%	78.6	200.9%
TJC	8,500	893	9.52	50.88	1.11	95.8	11.9%	1.1	-85.5%
TMC	13,700	1,883	7.28	564.04	5.85	1,061.9	14.8%	10.1	15.9%
TMX	11,100	1,556	7.13	386.07	1.68	683.2	28.0%	3.9	-37.8%
BAX	20,000	2,767	7.23	16.56	5.05	31.2		10.6	
TNI	9,750	575	16.96	339.91	8.63	520.9	36.4%	10.7	340.5%
TPH	8,000	729	10.98	6.40	0.78	10.9	0.4%		
TS4	7,990	571	13.98	216.13	0.18	451.5	14.1%	4.6	22.7%
TSB	12,500	726	17.21	48.86	1.06	88.1	-14.5%	2.0	-33.3%
TTC	21,000	3,339	6.29	79.66	5.03	160.2	-13.1%	9.7	-25.7%

Mã CK	Close	EPS	PE	Doanh thu Q2.2017 (tỷ VND)	Lợi nhuận Q2.2017 (tỷ VND)	DT 6T.2017	Tăng trưởng (%)	LN 6T.2017	Tăng trưởng (%)
TV4	15,700	1,992	7.88	64.69	4.98	99.6	42.3%	7.5	57.2%
TVS	10,400	1,906	5.46	86.05	47.28	189.7	153.6%	99.9	237.9%
TYA	10,800	1,315	8.21	348.13	16.42	681.3	9.1%	28.9	-21.8%
V12	10,100	1,297	7.79	124.27	2.25	204.0	1.5%	3.4	-11.7%
V21	8,500	1,702	4.99	36.68	14.40	52.6	-16.6%	14.7	
VC3	19,100	3,063	6.24	202.56	12.18	379.8	79.5%	32.2	60.1%
VC7	23,600	2,353	10.03	56.35	3.18	114.0	-23.5%	13.3	227.4%
VC9	10,700	1,292	8.28	275.34	1.61	513.9	20.5%	3.9	-15.0%
VCS	152,600	10,595	14.40	1,078.32	398.83	2,209.3	52.0%	575.2	93.3%
VDS		1,206	0.00	100.60	32.86	161.0	81.4%	57.1	160.3%
VE3	11,500	1,601	7.18	11.61	0.15	15.6	12.7%	0.4	-58.5%
VE4	12,600	2,663	4.73	10.90	0.21	24.1	136.0%	0.7	-28.9%
VE8	14,000	1,670	8.39	31.46	0.95	55.4	128.7%	1.1	53.2%
VFG	54,000	5,390	10.02	578.07	35.98	1,050.8	-4.6%	61.7	-17.7%
VGP	21,200	1,910	11.10	657.43	7.86	666.6	3151.5%	9.0	161.0%
VGS	9,900	1,913	5.17	1,569.48	11.83	2,961.9	34.5%	25.2	-49.1%
VHC	52,500	5,046	10.40	2,353.29	139.28	3,970.1	7.8%	236.5	-27.4%
VHL	45,000	7,379	6.10	529.84	37.89	1,009.6	15.7%	68.0	18.5%
VIG	1,900	-749	-2.54	5.76	0.54	7.4	85.1%	1.6	
VIT	28,900	4,113	7.03	238.95	16.26	417.8	7.4%	23.1	23.2%
VKC	8,200	1,458	5.62	259.96	6.13	520.8	-9.7%	9.9	-58.5%
VLA	12,900	1,587	8.13	2.34	0.54	3.7	-4.5%	0.9	11.6%
VPH	11,400	1,187	9.61	546.59	0.97	567.5	293.1%	7.6	-59.5%
VPK	7,900	-494	-16.00	44.91	(8.30)	82.2	-16.0%	(15.4)	
VTB	18,950	1,740	10.89	148.35	1.00	379.2	80.2%	5.0	148.7%
VTJ	8,100	1,304	6.21	4.23	0.12	382.8		8.1	
VTO	7,430	1,024	7.26	290.26	24.03	628.2	4.9%	45.2	-11.2%
CLH	14,000	2,235	6.26	154.36	6.14	283.4	-9.0%	11.8	-33.5%
WCS	171,500	23,616	7.26	32.28	15.87	63.4	6.8%	31.8	11.3%

Tin giao dịch nội bộ, cổ tức

Giao dịch cổ đông nội bộ

07/08/2017 VRG: Bà Nguyễn Thị Hương - Trưởng Ban kiểm soát đã mua 15.000 CP

07/08/2017 Đại gia “Hưng Gimiko” chuyển nhượng 2,28 triệu cổ phiếu KSB cho vợ

07/08/2017 DPS: Ông Lê Tiến Dũng - Tổng Giám đốc đăng ký bán 192.972 CP

07/08/2017 PSE: Ông Nguyễn Tiến Sỹ - Phó Giám đốc đăng ký bán 28.000 CP

07/08/2017 VTH: Cổ đông Phạm Văn Hậu đã mua 46.500 cp, trở thành CĐL từ 3.8.2017

07/08/2017 PND: CTCP Đầu tư Xăng dầu Việt Nam đã mua 416.300 cp, trở thành CĐL từ 28.7.2017

04/08/2017 SPI: Cổ đông lớn Lê Thị Phương Thanh đã bán 600.000 cp, không còn là CĐL từ 2.8.2017

04/08/2017 SPP: Ông Dương Quốc Thái - Tổng Giám đốc đã bán 300.000 CP

04/08/2017 MCC: Ông Trần Thiện Thế - Ủy viên HĐQT đăng ký mua 300.000 CP

07/08/2017 VRG: Bà Nguyễn Thị Hương - Trưởng Ban kiểm soát đã mua 15.000 CP

Trả cổ tức

04/08/2017 VLA: 24.8.2017, ngày GDKHQ trả cổ tức bằng tiền mặt (900 đ/cp)

04/08/2017 IJC thông báo kế hoạch trả cổ tức bằng tiền 8% sau khi cổ phiếu đã tăng phi mã

04/08/2017 KSB lên kế hoạch chia cổ tức 12% bằng tiền

03/08/2017 DPG: 11.8.2017, ngày GDKHQ trả cổ tức bằng cp (tỷ lệ 30%), bán ưu đãi (tỷ lệ 50%)

03/08/2017 AAA: 14.8.2017, ngày GDKHQ trả cổ tức đợt 1/2017 (500 đ/cp)

03/08/2017 MCP: 18.8.2017, ngày GDKHQ trả cổ tức đợt 2/2016 (700 đ/cp), trả cổ tức đợt 1/2017 (700 đ/cp)

03/08/2017 SVI: 10.8.2017, ngày GDKHQ tạm ứng cổ tức đợt 1/2017 (1.000 đ/cp)

02/08/2017 FPT chốt danh sách cổ đông tạm ứng cổ tức đợt 1/2017 bằng tiền tỷ lệ 10%

02/08/2017 Thị giá 81.000 đồng/cổ phiếu, Đạt Phương (DPG) phát hành chào bán cho cổ đông hiện hữu giá 25.000 đồng/cp

Giao dịch CP quỹ - tăng vốn

04/08/2017 PCM: Ngày 10/08/2017, giao dịch đầu tiên 4.000.000 cổ phiếu đăng ký giao dịch

04/08/2017 KSE: Ngày 11/08/2017, giao dịch đầu tiên 1.476.000 cổ phiếu đăng ký giao dịch

04/08/2017 VDP: 15.8.2017, giao dịch lần đầu 12.782.904 cp

04/08/2017 TCD: 11.8.2017, giao dịch 1.949.034 cp niêm yết bổ sung

04/08/2017 TMS: Đã mua 1.727 cp làm cp quỹ

04/08/2017 TMS: Số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành là 34.552.723 cp

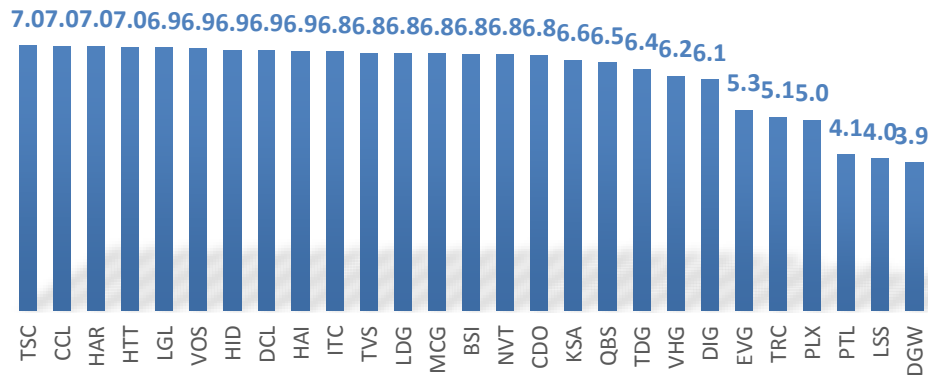
03/08/2017 DPG: 11.8.2017, ngày GDKHQ trả cổ tức bằng cp (tỷ lệ 30%), bán ưu đãi (tỷ lệ 50%)

03/08/2017 SGN: Chấp thuận đăng ký giao dịch bổ sung 3.995.952 cổ phiếu

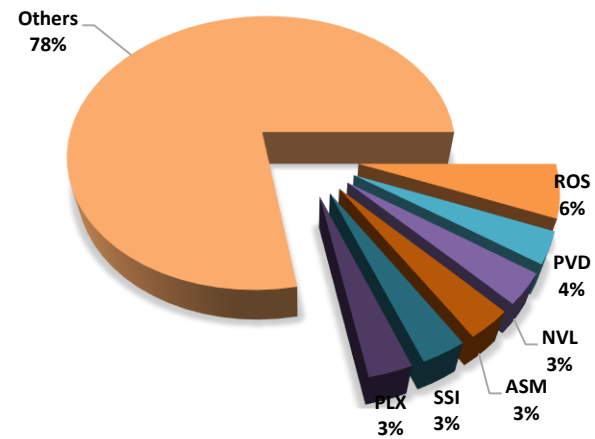
03/08/2017 VCS: Số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành là 80.000.000 cp

Thống kê cổ phiếu tăng giá

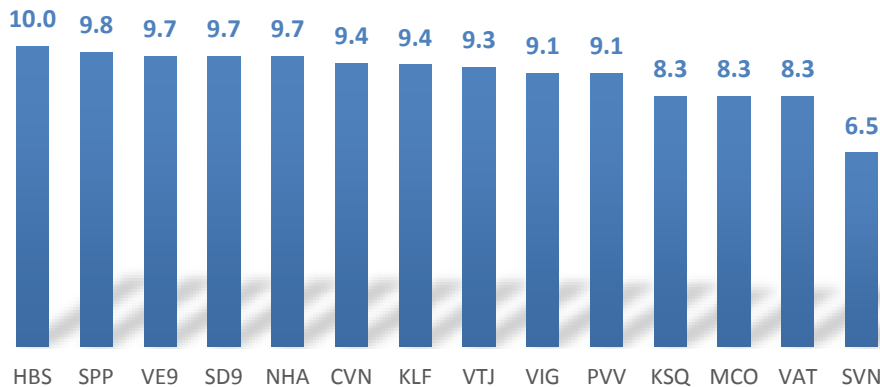
Top CP tăng giá-HOSE



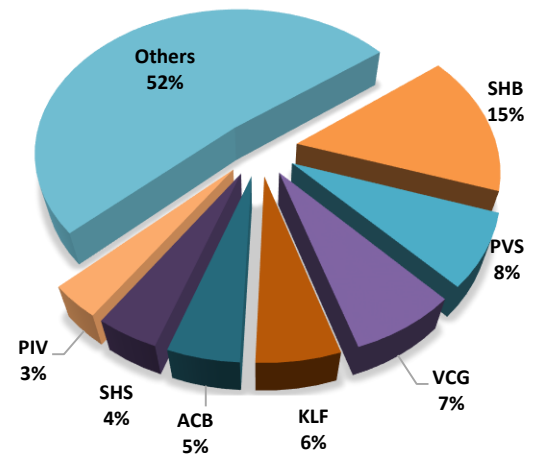
Top giá trị giao dịch HOSE



Top CP tăng giá-HNX



Top giá trị giao dịch HNX



Chúng tôi chỉ sử dụng trong báo cáo này những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư. Tài liệu này sẽ không được coi là một hình thức chào bán hoặc lôi kéo khách hàng đầu tư vào bất kì cổ phiếu nào. Công ty SBS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. SBS sẽ không chịu trách nhiệm với bất kì thông tin nào không nằm trong phạm vi báo cáo này. Nhà đầu tư phải cân nhắc kĩ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng như các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và SBS hoàn toàn không chịu trách nhiệm với bất kì khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó. Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp và sẽ không được công bố rộng rãi trên các phương tiện truyền thông, nghiêm cấm bất kì sự sao chép và phân phối lại đối với tài liệu này.

Công ty cổ phần chứng khoán Sài Gòn Thương Tín (Hội sở)

278 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 3 TP HCM Việt Nam

Tel: +84 (8) 6268 6868 Fax: +84 (8) 6255 5957 www.sbsc.com.vn

TRUNG TÂM PHÂN TÍCH

Tel: +84 (8) 6268 6868 (Ext: 8769)

Email: sbs.research@sbsc.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 6-7, 88 Lý Thường Kiệt Quận Hoàn Kiếm Hà
Nội Việt Nam

Điện thoại: +84 (4) 3942 8076

Fax: +84 (8) 3942 8075

Chi nhánh Sài Gòn

Lầu 6 - số 177-179-181 Nguyễn Thái Học, P.Phạm
Ngũ Lão, Quận 1, TP.HCM

Điện thoại: (08) 38 38 65 65

Fax: (08) 38 38 64 16